

# KHU VỰC KINH TẾ CHƯA ĐƯỢC QUAN SÁT TRONG HOẠT ĐỘNG NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

TS. Nguyễn Thị Hương\*

## Tóm tắt:

*Khu vực kinh tế chưa được quan sát là tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh chưa thu thập được trong các nguồn dữ liệu cơ bản để biên soạn tài khoản quốc gia, đã được nhiều nước trên thế giới nghiên cứu, tính toán. Kinh tế chưa được quan sát tồn tại trong nhiều ngành kinh tế của tất cả các nước trên thế giới. Bài viết này sẽ tập trung phân tích vào khu vực kinh tế chưa được quan sát trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản ở Việt Nam, bằng cách đánh giá thực trạng, từ đó đề xuất bổ sung nguồn thông tin và phương pháp tính góp phần hoàn thiện Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát đang được Chính phủ giao cho Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và tính toán.*

Kinh tế chưa được quan sát (sau đây viết tắt là NOE) tồn tại trong nhiều ngành kinh tế của tất cả các nước trên thế giới. Trong ngành sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của Việt Nam, NOE biểu hiện chủ yếu ở 03 hoạt động: Kinh tế ngầm, kinh tế bất hợp pháp và một số hoạt động do thiếu dữ liệu trong hoạt động thu thập thông tin cơ bản. Thực trạng về NOE trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản ở Việt Nam dưới đây sẽ cho thấy rõ điều đó.

## 1. Thực trạng kinh tế chưa được quan sát trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản ở Việt Nam

Trên thực tế, biểu hiện các loại hoạt động của NOE trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản cho thấy mức độ phức tạp và khó khăn để có thể nhận biết và phản ánh chúng.

### 1.1. Kinh tế ngầm

Kinh tế ngầm hay hoạt động sản xuất ngầm được hiểu là một số hoạt động sản xuất khá hợp pháp nhưng cố ý che giấu các cơ quan công quyền để tránh phải nộp thuế hoặc không tuân thủ các quy định hành chính. Hay nói cách khác, kinh tế ngầm là các hoạt động sản xuất khó được quan sát do có đặc điểm thường là các hoạt động vi phạm các quy định

về xử phạt hành chính nhưng chưa đến mức phạm tội. Kinh tế ngầm trong khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản được biết đến dưới các hoạt động cụ thể sau:

#### - Trong ngành nông nghiệp

+ Sử dụng vượt quá diện tích đất được giao hoặc thuê để trồng trọt, chăn nuôi;

+ Nuôi, trồng để sử dụng các loại cây, con bị cấm tại địa phương sở tại (như cây gây nghiện, các loại động vật trong sách đỏ, ...).

+ Tiến hành hoạt động sản xuất tại các địa bàn hoặc khu đất cấm khai thác, sử dụng vì lý do đảm bảo về an ninh quốc phòng, môi trường sinh thái hoặc quy hoạch

\* Phó Tổng cục trưởng, Tổng cục Thống kê

tổng thể. Trường hợp ở Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành văn bản cấm nuôi gia cầm, thủy cầm tại khu vực nội thành, ven nội thành, khu vực tập trung dân cư, bệnh viện trường học, tuy nhiên, một số hộ gia đình tại các khu vực này vẫn vi phạm quy định trên; hiện tượng trồng cao su, hồ tiêu hoặc cây lâu năm khác trên đất rừng phòng hộ, rừng được bảo vệ ở một số địa phương, các hoạt động chăn nuôi và trồng trọt nói trên được coi là hoạt động ngầm trong ngành nông nghiệp.

*- Trong ngành lâm nghiệp*

Hoạt động ngầm xuất hiện trong ngành lâm nghiệp chủ yếu dưới dạng các hành vi vi phạm quy định về trồng, khai thác và bảo vệ rừng. Đó chính là hoạt động khai thác trái phép sản phẩm từ rừng như: gỗ, thực vật, động vật và dịch vụ rừng (thăm quan, khảo sát rừng khi chưa được phép). Mức độ vi phạm của các hành vi này chưa phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

*- Trong ngành thủy sản*

Biểu hiện hoạt động ngầm trong ngành thủy sản ở nước ta được ghi nhận ở các hành vi dưới đây:

+ Sử dụng diện tích đất, mặt nước ngọt, mặt nước

biển được thuê để nuôi trồng thủy sản vượt quá hạn mức cho phép.

+ Chưa đăng ký hoặc đăng ký không đúng trang thiết bị (tàu/thuyền,...) sử dụng trong khai thác thủy sản.

+ Vi phạm về giấy phép khai thác thủy sản như: Hoạt động khai thác thủy sản không có giấy phép hoặc sử dụng giấy phép quá hạn.

+ Vi phạm quy định về bảo vệ các loài thủy sản như: Khai thác vượt khối lượng các loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn kích thước cho phép khai thác lần; khai thác thủy sản trong vùng cấm, vào mùa cấm, nghề cấm hoặc loài cấm;...

### **1.2. Kinh tế bất hợp pháp**

Kinh tế bất hợp pháp được xác định là các hoạt động sản xuất tạo ra sản phẩm vật chất và dịch vụ bị pháp luật cấm hoặc trái pháp luật do được tạo ra bởi các ngành sản xuất trái phép. Đặc điểm của hoạt động kinh tế bất hợp pháp thường liên quan nhiều đến các hành vi phạm tội. Hệ thống tài khoản quốc gia (SNA) phân sản xuất bất hợp pháp thành hai loại:

- Hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ

mà việc sản xuất, bán hoặc sở hữu bị pháp luật cấm.

- Hoạt động sản xuất thường là hợp pháp nhưng trở nên bất hợp pháp khi thực hiện bởi các nhà sản xuất trái phép.

Ranh giới giữa hoạt động ngầm và hoạt động bất hợp pháp không hoàn toàn rõ ràng. Từ quan điểm toàn diện của việc ước tính Tổng sản phẩm trong nước (GDP), ranh giới giữa hai hoạt động này không nhất thiết cần phải phân định một cách tuyệt đối chính xác vì cả hai hoạt động đều nằm trong phạm vi sản xuất trong SNA. Do đó, điều quan trọng là cần mô tả được những gì có thể coi là sản xuất bất hợp pháp của một quốc gia để thấy được hạn chế trong so sánh, ước tính GDP theo thời gian và không gian cũng như những ảnh hưởng của nó đến nền kinh tế.

Hoạt động bất hợp pháp trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản được xác định là các hoạt động vi phạm pháp luật tới mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trồng trọt, chăn nuôi; khai thác, bảo vệ rừng; nuôi trồng và khai thác thủy sản. Ví dụ: Hoạt động trồng cây thuốc phiện, nuôi động vật hoang dã bị cấm; chặt phá rừng, khai thác thủy sản trái

phép... với mức độ vi phạm nghiêm trọng bị truy tố trước pháp luật.

### 1.3. Các hoạt động bị bỏ qua do thiếu sót trong thu thập thông tin cơ bản

Các hoạt động sản xuất cần được phản ánh trong hoạt động thu thập dữ liệu cơ bản nhưng bị bỏ sót do thống kê chưa đầy đủ. Thiếu sót này còn được gọi là "thống kê ngầm" (khác với kinh tế ngầm là hoạt động được giấu kín bởi các đơn vị sản xuất vì lý do kinh tế). Sự thiếu hụt trong hoạt động sản xuất do chưa thực hiện được đầy đủ về phạm vi, chưa đảm bảo chất lượng trong hoạt động thu thập thông tin và khai thác dữ liệu từ hồ sơ hành chính là vấn đề cần được xem xét để nâng cao tính toàn diện của dữ liệu phục vụ biên soạn tài khoản quốc gia.

Nhiều hoạt động chưa được phản ánh trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản do sai sót từ điều tra thống kê và khai thác hồ sơ hành chính các cấp.

#### (1) *Đôi với ngành nông nghiệp, thủy sản*

- Thiếu sót trong việc lập bảng kê phục vụ điều tra thường xuyên Thiếu sót từ thông tin về số lượng hay phân loại trong các bảng kê

do thống kê xã thực hiện sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính toán quy mô sản lượng sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Các loại bảng kê gồm:

+ Bảng kê toàn bộ diện tích đất trồng lúa, trồng cây hàng năm, cây lâu năm; diện tích sử dụng đất, mặt nước hiện đang sử dụng trong nuôi trồng thủy sản của xã;

+ Danh sách hộ có hoạt động trồng lúa, trồng cây hàng năm, cây lâu năm; hộ có hoạt động chăn nuôi; hộ có hoạt động nuôi trồng thủy sản.

Chất lượng lập bảng kê hoàn toàn phụ thuộc vào trình độ và trách nhiệm của công chức thống kê xã. Trong khi đó, thống kê xã chỉ là vị trí kiêm nhiệm và hầu hết công chức làm thống kê xã đều không được đào tạo nghiệp vụ thống kê. Bên cạnh đó, quy trình kiểm tra và đánh giá chất lượng của công tác lập bảng kê chưa được thực hiện khoa học và chặt chẽ. Kinh phí chi trả cho công tác này chưa tương xứng với yêu cầu về chất lượng của công việc.

- Một số hộ tại thành thị có hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủy sản với quy mô nhỏ, không thuộc đối tượng điều tra.

Hoạt động nông nghiệp của một số hộ thành thị không được quan sát như: Trồng rau, nuôi gà trên sân thượng, trên vạt đất ven hồ, ven đường, trong các khu đất, nhà bỏ hoang,...; nuôi cá tại ao nhỏ trong vườn;... Hoạt động này tạo ra sản phẩm chủ yếu để tự sử dụng trong hộ gia đình hoặc mang tính chất giải trí, thư giãn.

- Việc từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin thấp hơn thực tế của các chủ thể cung cấp thông tin cũng là một trong các nguyên nhân gây thiếu sót thông tin trong hoạt động sản xuất nông nghiệp và thủy sản.

- Danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trồng trọt, chăn nuôi; danh sách tàu, thuyền khai thác thủy sản tại cơ quan đăng ký hoặc đăng kiểm chưa đủ, chưa đúng dẫn đến việc ước tính sản lượng sản phẩm nông nghiệp và thủy sản đánh bắt có thể thấp hơn so với thực tế.

- Chưa tiến hành phân loại, điều tra để gắn liền số lượng sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản với chất lượng và giá trị của chúng. Điều này không chỉ gây khó khăn cho đánh giá dịch chuyển cơ cấu cây trồng, vạt

nuôi theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả mà còn có thể là nguyên nhân gây thiếu hụt về quy mô giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.

## **(2) *Đôi với ngành lâm nghiệp***

Những năm gần đây, điều tra kết quả hoạt động sản xuất lâm nghiệp chưa được thực hiện. Hiện nay, TCTK đang nghiên cứu để tiến hành điều tra thử nghiệm phục vụ ban hành phương án điều tra lâm nghiệp áp dụng chính thức trên phạm vi cả nước. Khoảng trống thông tin do chưa thực hiện điều tra lâm nghiệp trên phạm vi toàn quốc trong thời gian qua làm cho việc xác định đầy đủ quy mô của ngành lâm nghiệp hiện đang gặp khó khăn.

Như vậy, kinh tế chưa được quan sát trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản biểu hiện khá nhiều do nguyên nhân thiếu sót trong thực hiện thu thập thông tin từ điều tra thống kê và khai thác hồ sơ hành chính. Đối với hoạt động của khu vực phi chính thức hoặc tự sản tự tiêu của hộ gia đình hầu như thuộc về kinh tế đã được quan sát trong hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Tính toán sản lượng sản phẩm của hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản của hộ gia đình được xác định từ sản xuất và dựa trên cơ sở thông tin toàn bộ về tư liệu sản xuất mà tất cả các hộ gia đình đã sử dụng (như diện tích đất, mặt nước; số lượng tàu thuyền,...) được ghi nhận tại cơ quan quản lý nhà nước (cấp xã, huyện hoặc tỉnh). Cách tính này đã quan sát đầy đủ tổng thể và cũng đã bao gồm phần hộ để lại sử dụng cho đời sống hàng ngày. Hầu hết các hoạt động của khu vực phi chính thức và tự sản tự tiêu của hộ gia đình trong ngành nông nghiệp và thủy sản đều đã được xem xét và ghi nhận. Do đó, kinh tế chưa được quan sát gần như không xuất hiện khu vực phi chính thức và hoạt động tự sản tự tiêu của hộ gia đình trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản. Hơn nữa, do đặc điểm của khu vực phi chính thức rất khác với hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản về tính chất mùa vụ, tổ chức lao động, mức tạo thu nhập, tính pháp lý... nên ở nhiều quốc gia trên thế giới, khu vực phi chính thức không bao gồm hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản. Nghiên cứu và tính toán thử nghiệm về khu vực phi chính thức ở Việt Nam trước đây cũng không

bao gồm hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản.

## **2. Đề xuất bổ sung nguồn thông tin, phương pháp tính**

Với mục tiêu phản ánh đầy đủ và toàn diện nhất mọi hoạt động trong nền kinh tế, mở rộng phạm vi quan sát đối với các hoạt động kinh tế hay thu hẹp phạm vi của NOE được coi là một trong những nhiệm vụ của công tác thống kê trên toàn thế giới. Để thực hiện được mục tiêu này, nguồn thông tin cần được bổ sung dựa trên cơ sở tăng cường phối hợp, chia sẻ dữ liệu nhằm khai thác tối đa thông tin từ hồ sơ hành chính. Đồng thời kết hợp phương pháp đánh giá, tiếp cận cả bên nguồn, bên sử dụng và sử dụng kỹ thuật chuyên ngành, chuyên sâu để ước lượng tính toán.

### **2.1. Đề xuất bổ sung nguồn thông tin**

Một số đề xuất để bổ sung nguồn thông tin, khai thác thêm dữ liệu để mở rộng phạm vi tính toán đối với các chỉ tiêu thống kê theo từng loại hoạt động của NOE trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản như sau:

- *Đối với hoạt động kinh tế ngầm*

+ Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành như:

Thanh tra nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; cơ quan kiểm lâm; cơ quan lý chất lượng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; đơn vị quản lý và kiểm kê đất nông nghiệp;... để khai thác các thông tin và tình hình vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất nông nghiệp để điều chỉnh, bổ sung kết quả ước tính cho từng ngành và theo từng địa phương cụ thể.

+ Đối với một số hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản có mức độ vi phạm hành chính trên diện rộng nhưng chưa được phản ánh trên hồ sơ của thanh tra chuyên ngành, có thể đề xuất tiến hành khảo sát chuyên đề với sự tham gia của cơ quan thống kê để thống nhất đánh giá mức độ và khối lượng vi phạm vào kết quả sản xuất trên địa bàn phù hợp và sát với tình hình thực tế đang diễn ra tại địa phương.

- *Đối với hoạt động bất hợp pháp*

Thông tin về hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản cũng như các hoạt động bất hợp pháp khác thường rất khó xác định. Dữ liệu từ hồ sơ hành chính bị hạn chế trong việc mô tả một hoạt động bất hợp

pháp thuộc phạm vi sản xuất hay phân phối. Về quy mô, các hành vi vi phạm pháp luật trong sản xuất được xác định dựa trên số lượng các hoạt động đã bị phát hiện bởi các cơ quan chức năng. Thông tin về số vụ vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất thường được tổng hợp và cung cấp chậm hơn rất nhiều so với yêu cầu về thời gian của công tác thống kê. Tuy nhiên, thông tin này cần được sử dụng để xem xét, đánh giá để rà soát, điều chỉnh chuỗi số liệu cho phù hợp với quy mô thực tế của các chỉ tiêu kinh tế có liên quan.

- *Đối với hoạt động do thiếu sót trong chương trình thu thập thông tin cơ bản*

+ Căn cứ vào thông tin từ Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản; Tổng điều tra kinh tế để bổ sung quy mô đối với những hoạt động còn thiếu hụt phạm vi trong điều tra hàng năm;

+ Bổ sung một số hoạt động kỹ thuật nhằm kiểm tra, kiểm soát và hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng lập bảng kê, lập danh sách các đơn vị điều tra phục vụ điều tra thường xuyên của hoạt động nông, nghiệp và thủy sản;

+ Khai thác, bổ sung thông tin bên sử dụng từ các cuộc điều tra như điều tra thu nhập và chi tiêu của hộ gia đình; thống kê lao động; điều tra hiện trạng sử dụng đất ...

+ Quy định cụ thể về việc định kỳ cơ quan thống kê và các cơ quan có liên quan thống nhất, công bố và sử dụng danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trồng trọt, chăn nuôi; danh sách tàu, thuyền khai thác thủy sản theo địa bàn quản lý đảm bảo đầy đủ và đồng bộ về phạm vi trong biên soạn kết quả hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản;

+ Tiến hành điều tra hoạt động sản xuất lâm nghiệp; bổ sung một số chỉ tiêu phản ánh giá trị sản phẩm và hiệu quả sản xuất của hoạt động nông nghiệp và thủy sản. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát các cuộc điều tra thường xuyên thông qua áp dụng phương pháp và kỹ thuật điều tra hiện đại đảm bảo chất lượng và số lượng của đơn vị được chọn điều tra mẫu.

## **2.2. Đề xuất phương pháp ước tính**

Không có phương pháp ước tính NOE chuẩn áp dụng

chung trên toàn thế giới. Tùy thuộc vào nguồn thông tin và đặc điểm của mỗi quốc gia để có thể áp dụng một số phương pháp hoặc kết hợp các phương pháp trong ước tính NOE. Có hai loại chính là: Phương pháp thống kê và phương pháp dựa trên kỹ thuật lập mô hình thường được áp dụng trong ước tính NOE nói chung và trong NOE của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản nói riêng.

- *Phương pháp thống kê*, gồm ước tính trực tiếp từ các cuộc điều tra hoặc ước tính gián tiếp dựa trên các nguồn dữ liệu có sẵn. Ước tính gián tiếp được thực hiện theo nhiều cách tiếp cận khác nhau:

+ Tiếp cận từ phía cung, tức là tiếp cận từ đầu vào (lao động, đất đai, vốn, nguyên vật liệu chính) được sử dụng trong hoạt động sản xuất;

+ Tiếp cận từ phía cầu, khai thác thông tin về sử dụng hàng hóa, dịch vụ cho sản xuất (ví dụ nông sản thô được dùng làm nguyên liệu đầu vào trong công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm); tồn kho; xuất khẩu hoặc tiêu dùng trong các hộ gia đình;

+ Tiếp cận từ thu nhập, căn cứ vào thông tin trong hồ

sơ hành chính về thu nhập hoặc thuế thu nhập, đóng góp an sinh xã hội có nguồn gốc từ sản xuất để ước tính kết quả sản xuất của chủ trang trại, chủ doanh nghiệp tư nhân hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản;

+ Tiếp cận theo luồng sản phẩm, dựa trên việc cân đối giữa nguồn và sử dụng một số sản phẩm chính (như lúa, gạo; cà phê; lợn; gà; gỗ; tôm; cá...); dựa trên luồng chu chuyển của chúng để xác định, kiểm tra và ước lượng thêm phần thiếu hụt kết quả hoạt động sản xuất trong kỳ.

- *Phương pháp dựa trên kỹ thuật lập mô hình kinh tế vĩ mô* (như: Mô hình cân đối liên ngành; các mô hình tiền tệ; hệ thống chỉ số toàn cầu,...). Khi áp dụng kỹ thuật lập các mô hình trong ước tính NOE cần lưu ý:

+ Ưu tiên sử dụng các thông tin có sẵn và chi tiết nhất có thể;

+ Dữ liệu từ các nguồn thông tin khác nhau có liên quan đến cùng một chủ đề cần được so sánh, phân tích để xác định lỗi cũng như khoảng trống thông tin còn thiếu hụt;

+ Kết quả điều chỉnh, bổ sung cần được dựa trên việc xem xét kỹ lưỡng và cụ thể các giả định, các quy

trình trong mỗi liên hệ chặt chẽ với nhau;

+ Khi ước tính, các giả định và quy trình phải được trình bày rõ ràng và được xem xét thường xuyên, đảm bảo tính hợp lý và logic.

### **Tài liệu tham khảo**

- (1) Building the System of National Accounts - Non-Observed Sector, *truy cập ngày 06/8/2017 theo đường link: Building [http://ec.europa.eu/eurostat/statistics-explained/index.php/Building\\_the\\_System\\_of\\_National\\_Accounts\\_-\\_non-observed\\_sector](http://ec.europa.eu/eurostat/statistics-explained/index.php/Building_the_System_of_National_Accounts_-_non-observed_sector)*.
- (2) OECD (2002), *Measuring the Non-Observed Economic A Handbook*, OECD Publication Services.
- (3) United Nations (1993), *System of National Accounts 1993*, United Nations Publication.
- (4) United Nations (2008), *Non-Observed Economic in National Account Surver of Country Practices*, United Nations Publication.
- (5) United Nations (2009), *System of National Accounts 2008*, United Nations Publication.
- (6) Viện Khoa học Thống kê (2010), *Khu vực kinh tế phi chính thức ở hai thành phố lớn của Việt Nam Hà nội và TP. Hồ Chí Minh*.